

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 226 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 6 năm 2016

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4462/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi tại xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc; Quyết định số 4142/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc (khu vực mở rộng);

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc của Tổng Công ty Đầu tư Hà Thanh - CTCP;

Xét Đơn ngày 18/3/2016 và hồ sơ của Tổng Công ty Đầu tư Hà Thanh – CTCP (nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 568/TTr-STNMT ngày 03/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Cho phép Tổng Công ty Đầu tư Hà Thanh - CTCP được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc;

- Diện tích mỏ 60.000 m²; trong đó, khu vực khai thác có diện tích 55.000 m² được giới hạn bởi các điểm góc 3, 7, 8, 9, 10, 11 và 4; khu vực khai trường có diện tích 5.000 m² được giới hạn bởi các điểm góc 3, 4, 5 và 6 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 905.596 m³; trong đó, trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 865.490 m³; trữ lượng đá khối sản xuất đá ốp lát là 40.106 m³;

+ Trữ lượng được khai thác: 746.611 m³; trong đó, trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 713.546 m³; trữ lượng đá khối sản xuất đá ốp lát là 33.065 m³;

- Công suất khai thác: 25.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos +15 m;

- Thời hạn khai thác: 30 năm kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 tháng;

- Lệ phí cấp Giấy phép: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

b) Cho phép Tổng Công ty Đầu tư Hà Thanh - CTCP thuê 60.000 m² đất tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 765/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 17/11/2015;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản và làm khai trường đơn vị đang quản lý, sử dụng;

- Phí thẩm định hồ sơ thuê đất: 250.000 đồng;

- Thời hạn sử dụng: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Tổng Công ty Đầu tư Hà Thanh - CTCP có trách nhiệm:

1. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, khối lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch Bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt;

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định hiện hành của pháp luật;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép số 266/GP-UBND ngày 28/7/2014 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Tổng Công ty Đầu tư Hà Thanh - CTCP chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng Công ty Đầu tư Hà Thanh - CTCP;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (05b);
- UBND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Minh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa

Số đăng ký: ĐK/KT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2016

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG
THƯỜNG THƯỜNG TẠI NÚI BÈN, XÃ VĨNH MINH, HUYỆN VĨNH LỘC**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: **226** /GP-UBND
ngày **13** tháng **6** năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105, múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
3	2212 114.87	576 841.51
4	2212 238.87	576 626.06
5	2212 255.42	576 635.36
6	2212 132.11	576 857.44
7	2212 101.85	576 865.90
8	2212 975.12	576 793.01
9	2212 106.49	576 546.31
10	2212 095.94	576 479.17
11	2212 203.23	576 459.49